

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 37: Bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mã và vật kiến trúc cho 21 hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 2057/TTr-BQLGT ngày 06/9/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 29/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mả và vật kiến trúc cho 21 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB di dời mồ mả và vật kiến trúc thuộc địa bàn xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là: **800.401.000 đồng** (Tám trăm triệu, bốn trăm lẻ một ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	784.707.000 đồng;
+ Bồi thường di chuyển mồ mả:	663.850.000 đồng;
+ Bồi thường vật kiến trúc:	92.857.000 đồng;
+ Dự kiến mộ có xác chưa phân hủy:	28.000.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	15.694.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 2057/TTr-BQLGT ngày 06/9/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MÒ MẢ

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 37: Bồi thường, hỗ trợ cho 21 hộ gia đình ảnh hưởng di chuyển mô mả, vật kiến trúc địa phận xã Phước Hoà

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích mượn tạm (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Số lượng mô mả (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
										Bồi thường mô mả	Bồi thường vật kiến trúc	Dự kiến mộ có xác chưa phân hủy	
1	Lâm Quang Thịnh	Thôn Kim Đông, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	3	81.284.000	42.881.000	-	124.165.000
			21	1	98,4	79,3	19,1	0					
2	Nguyễn Thanh Hải	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	4	84.460.000	26.138.000	-	110.598.000
			12	82	160,2	13,7	146,5	0					
3	Phạm Thị Lê	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	2	47.719.000	-	-	47.719.000
4	Quảng Ngọc Anh	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	5	40.789.000	671.000	-	41.460.000
5	Đào Văn Ba	Thôn Kim Đông, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	3	94.307.000	615.000	-	94.922.000
6	Nguyễn Hồng Thịnh	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	7.391.000	1.494.000	-	8.885.000
7	Trần Văn Thư	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	6.087.000	1.458.000	-	7.545.000
8	Nguyễn Văn Dũng	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	2.600.000	-	-	2.600.000
9	Lê Quang Đức	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	17.239.000	2.250.000	-	19.489.000
10	Nguyễn Văn Bảy	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	2	5.200.000	-	-	5.200.000
11	Nguyễn Văn Lợi	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	2	52.214.000	2.819.000	-	55.033.000
12	Nguyễn Thị Hồng Thuỷ	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	79.861.000	4.352.000	-	84.213.000
13	Trần Thị Ngã	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	22.565.000	923.000	-	23.488.000
14	Võ Thái Thường	Thôn Kim Đông, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	35.805.000	839.000	-	36.644.000
15	Nguyễn Phước Hải	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	35.805.000	839.000	-	36.644.000
16	Trần Ngọc Khanh	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	2.600.000	-	-	2.600.000
17	Trần Văn Được	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	3	21.150.000	1.366.000	-	22.516.000
18	Nguyễn Thị Bích Liên	Thôn Kim Đông, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	2	8.574.000	6.212.000	-	14.786.000
19	Nguyễn Thị Kim Lai	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	1	2.600.000	-	-	2.600.000

20	Nguyễn Văn Xanh	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	2	5.200.000	-	-	5.200.000
21	Nguyễn Thái Huệ	Thôn Tân Giản, xã P. Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	4	10.400.000	-	-	10.400.000
22	Dự kiến mộ có xác chưa phân hủy:								10	-	-	28.000.000	28.000.000
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ				1.005,7	235,4	599,4	170,9	42	663.850.000	92.857.000	28.000.000	784.707.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)												15.694.000
III	Tổng cộng (I+II)												800.401.000